

Bản án số: 266/2019/HS-PT
Ngày: 09-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Sơn

Ông Trần Nam Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 182/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo Văn Công Nhật T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2019/HS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

Họ và tên: **Văn Công Nhật T** (tên gọi khác: T heo), sinh năm: 1991, tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu: Ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Chỗ ở: tổ 18, khu phố 5A, phường L, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Văn Công S, sinh năm 1959 và bà Mai Thị T1, sinh năm 1960; Có vợ tên Nguyễn Thị T2, sinh năm 1997; Có 01 con nhỏ sinh ngày 27/3/2018. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 13/9/2013, Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc”; Ngày 30/12/2014, Tòa án nhân dân Trảng Bom xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2017 đến nay (*có mặt*);

- Ngoài ra còn có các bị cáo khác, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Văn Công Nhật T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn Q (em ruột L), Bùi Văn Vũ P, Phạm Thành D, Lê Xuân T3, Lê Quang H, Đặng Quang T4, Nguyễn Viết K và một người tên T5 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tổ chức đá gà trong khu vực B1 thuộc ấp 2, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Sáng ngày 20/9/2017, Nguyễn Thành S điện thoại cho Nguyễn Văn L đe dọa sẽ vào quây phá không cho tổ chức đánh bạc. Nguyễn Văn L kể sự việc cho Bùi Văn Vũ P, Văn Công Nhật T, Nguyễn Văn Q, Phạm Thành D, Lê Xuân T3, Lê Quang H, Đặng Quang T4, Nguyễn Viết K và T5 nghe. Bùi Văn Vũ P dùng dao chặt khoảng 05 đến 06 đoạn cây tầm vông dài khoảng từ 01m đến 1,50m để Lê Xuân T3, Lê Quang H dùng đinh đóng vào một đầu và chuẩn bị một số dao rựa.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, Nguyễn Thành S mang theo hai trái nỏ tự chế cùng bạn là Lê Ngọc Q1 mang theo 02 cây dao rựa (dài khoảng 80 cm) vào khu vực B1. Khi đến nơi, giữa S và nhóm Bùi Văn Vũ P xảy ra cự cãi thách thức đánh nhau. S cầm trái nỏ tự chế đe dọa cho nỏ trường gà thì bị P dùng gạch ném trúng vào tay làm rơi trái nỏ xuống đất. Lúc này, Nguyễn Văn L khởi xướng đánh nhau thì Văn Công Nhật T, Nguyễn Văn Q, T5 cầm dao rựa (dài khoảng 60cm), Bùi Văn Vũ P, Phạm Thành D, Lê Xuân T3, Lê Quang H, Đặng Quang T4, Nguyễn Viết K cầm cây tầm vông chia nhau đuổi đánh Nguyễn Thành S và Lê Ngọc Q1.

Bùi Văn Vũ P dùng cây đánh S, Văn Công Nhật T, T5 dùng dao rựa chém S trúng vào chân trái, chân phải và mông trái. Nguyễn Văn Q dùng dao rựa chém 02 nhát trúng vào vùng cổ sau và hông trái anh Q1 rồi Lê Xuân T3, Phạm Thành D, Lê Quang H dùng cây tầm vông đánh Lê Ngọc Q1 trúng vào vai phải, đùi phải và gối phải. Đặng Quang T4, Nguyễn Viết K chạy theo, nhìn thấy Lê Ngọc Q1 bị thương tích nên can ngăn rồi đưa đi cấp cứu.

Hậu quả:

Theo Kết luận số 0760/GĐPY/2017 ngày 27/9/2017 của Trung tâm pháp y Đồng Nai đã giám định xác định anh Nguyễn Thành S bị thương tích với tỷ lệ thương tật 38%.

Tại Kết luận số 0761/GĐPY/2017 ngày 27/9/2017 của Trung tâm pháp y Đồng Nai đã giám định xác định Lê Ngọc Q1 bị thương tích với tỷ lệ thương tật 07%.

Tại bản Kết luận số 3239/C54B ngày 23/10/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Chất bột màu xám xanh chứa trong vật không rõ hình dạng, kích thước (6 x 3,5) cm gửi giám định là hỗn hợp thuốc nổ TNT (Trinitrotoluen) và thuốc nổ Melinit.

+ 01 ống kim loại màu trắng gửi giám định là kíp nổ đốt số 8C vỏ nhôm. Kíp nổ đốt dùng để kích nổ các loại thuốc nổ.

+ 01 đoạn dây màu đen gắn trong ống kim loại màu trắng gửi giám định là dây cháy chậm. Dây cháy chậm dùng để chuyển lửa gây nổ kíp nổ để kích nổ thuốc nổ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 15/5/2019 của TAND huyện Tân Phú đã áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Văn Công Nhật T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 24/9/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt với các bị cáo khác, trách nhiệm bồi thường, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định. (Trong đó bị cáo T phải bồi thường cho anh Nguyễn Thành S 3.535.000đ, anh Lê Ngọc Q1 1.889.000đ).

Ngày 24/5/2019, bị cáo Văn Công Nhật T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm:

Hành vi của bị cáo Văn Công Nhật T đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét xử bị cáo với mức án là 06 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài những tình tiết đã được cấp sơ thẩm xem xét. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bác kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 13 giờ ngày 20 tháng 9 năm 2017, tại khu vực B1 thuộc ấp 2, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai do có mâu thuẫn từ việc tranh giành việc tổ chức đá gà, Nguyễn Văn L đã rủ Văn Công Nhật T, Nguyễn Văn Q, Bùi Văn Vũ P, Phạm Thành D, Lê Xuân T3, Lê Quang H, Đặng Quang T4, Nguyễn Viết K và tên T5 (chưa xác định được địa chỉ) đánh nhau với nhóm của S. Các bị cáo đã có hành vi dùng dao rựa, gây tằm vòng đánh gây thương tích cho Nguyễn Thành S 38% và Lê Ngọc Q1 với tỷ lệ thương tật 07%.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Văn Công Nhật T và đồng phạm đã bị cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, đúng quy định.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Qua xem xét tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy: Nguyên nhân xảy ra sự việc đánh nhau là do nhóm người bị hại Nguyễn Thành S và Lê Ngọc Q1 đã chủ động điện thoại cho Nguyễn Văn L gây sự, thách thức đánh nhau vì tranh chấp tổ chức đá gà. Sau đó chính S và Q1 đã đem theo hung khí là dao rựa, trái nỏ tự chế tìm đến khu vực Bàu Kè thuộc ấp 2, xã N, huyện T để đánh nhóm của bị cáo T. Tại đây nhóm bị hại đã đe dọa sẽ nỏ trái nỏ tự chế đem theo và thách thức, đe dọa nhóm bị cáo dẫn đến hai bên xông vào đánh nhau. Hậu quả, anh Nguyễn Thành S đã bị bị cáo T và tên T5 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đánh gây thương tích với tỷ lệ thương tật 38%.

Tại cấp phúc thẩm, người bị hại Nguyễn Thành S có đơn xin bãi nại cho bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận và còn cung cấp biên nhận ngày 18/7/2019 đã nhận số tiền bồi thường 5.000.000đ của gia đình bị cáo Văn Công Nhật T và tại biên lai thu tiền số 001504 ngày 06/9/2019 thể hiện gia đình bị cáo T đã nộp số tiền 1.889.000đ để bồi thường cho anh Q1 (bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ số tiền theo bản án sơ thẩm tuyên). Bị cáo có con nhỏ sinh ngày 27/3/2018. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, được anh Nguyễn Thành S làm đơn bãi nại, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này có một phần lỗi của bên phía người bị hại. Do đó, HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người đã biết ăn năn hối cải.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Văn Công Nhật T, sửa một phần bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo.

[2] Áp dụng điểm a khoản 1, điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Văn Công Nhật T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày 24/9/2017.

[3] Về phần dân sự: Buộc bị cáo Văn Công Nhật T phải có trách nhiệm liên đới cùng các bị cáo L, P, D, Q, T3, H, T4, K bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành S số tiền còn lại là 31.812.000đ (ba mươi một triệu tám trăm mười hai nghìn đồng);

chia phần cụ thể, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại S số tiền là 3.535.000đ (ba triệu năm trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Bị cáo T đã bồi thường xong.

Buộc bị cáo Văn Công Nhật T phải có trách nhiệm liên đới cùng các bị cáo L, P, D, Q, T3, H, T4, K bồi thường cho bị hại Lê Ngọc Q1 số tiền còn lại là 17.000.000đ (mười bảy triệu đồng); chia phần cụ thể, mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Q1 số tiền là 1.889.000đ (một triệu tám trăm tám mươi chín nghìn đồng). Bị cáo T đã bồi thường xong (Biên lai thu tiền số 001504 ngày 06/9/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai).

T hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí:

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H.Tân Phú (2);
- VKSND H.Tân Phú;
- Công an H.Tân Phú;
- Chi cục THADS H.Tân Phú;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hồng Hương